

Ngày	11,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	22.7%	16.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,300 - 12,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	853
Số lượng CPLH (CP)	71,657,936
KLGD BQ 20 phiên (CP)	427,400
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	1.18
EPS	2,023
P/E	5.9

DT thuần

Q1/24

14.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼53.5| -78.7%

YoY: ▼201| -93.3%

LN trước thuế

Q1/24

33.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.70| 12.4%

YoY: ▼93.5| -73.6%

LN sau thuế

Q1/24

32.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.90| 37.7%

YoY: ▼73.5| -69.3%

ROA

2023

15.5%

+/- YoY: ▲ 24.6%

DT thuần

2023

436

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 433| 12627%

LN trước thuế

2023

260

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 403| 282%

LN sau thuế

2023

218

tỷ VNĐ

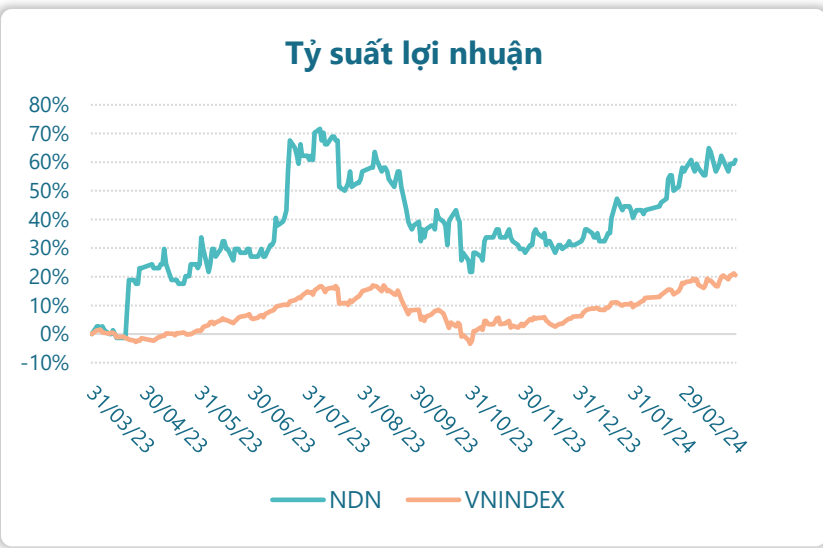
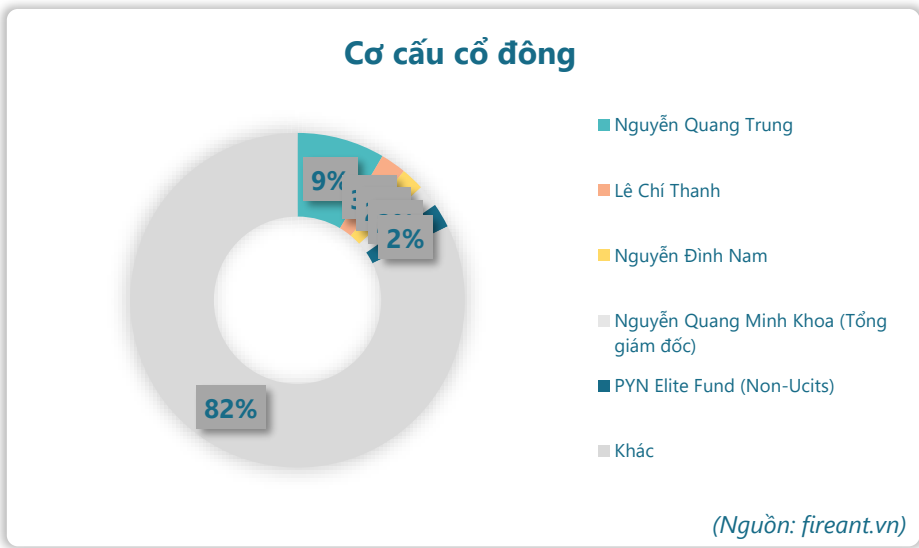
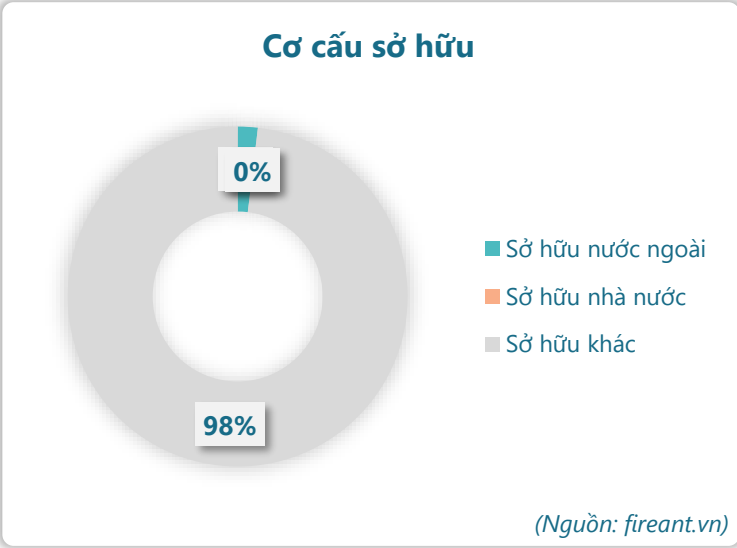
YoY: ▲ 361| 253%

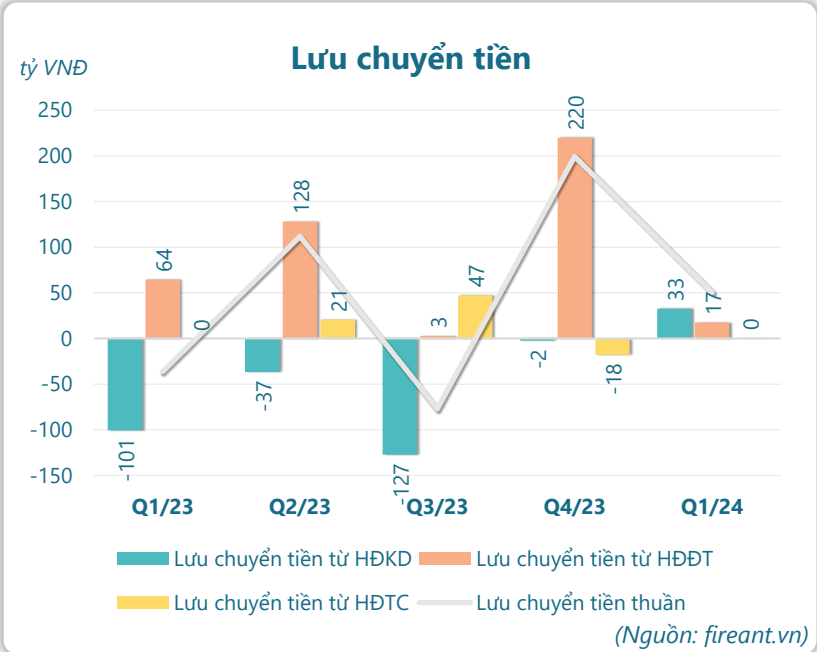
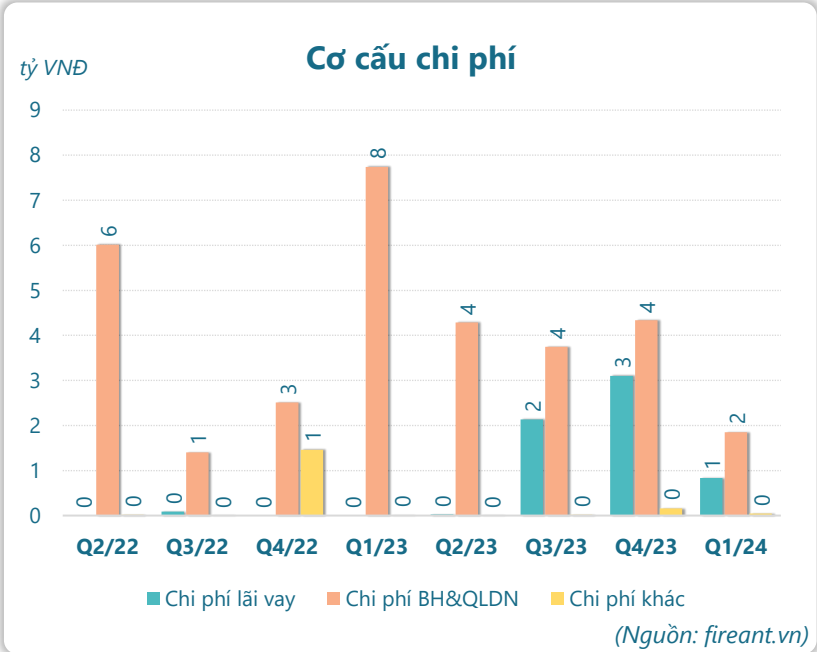
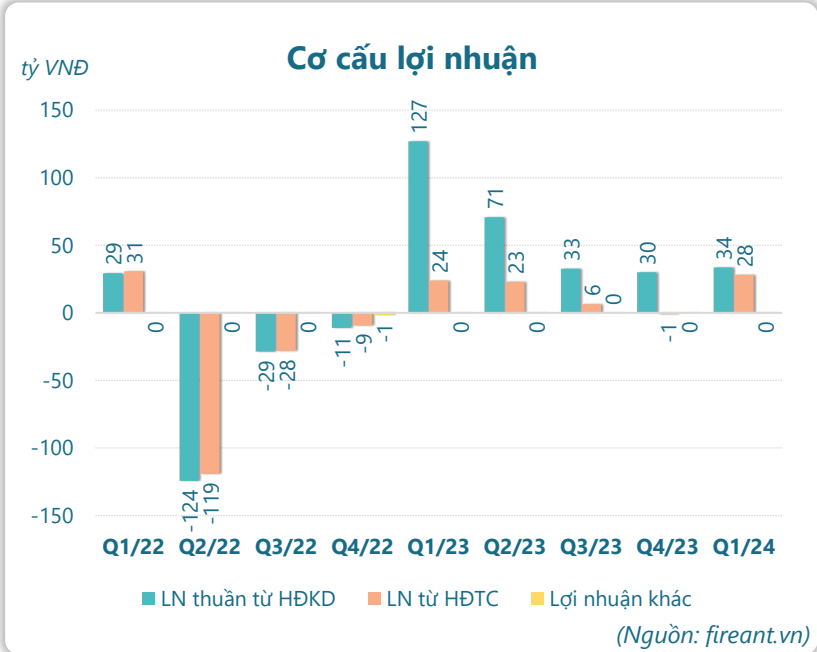
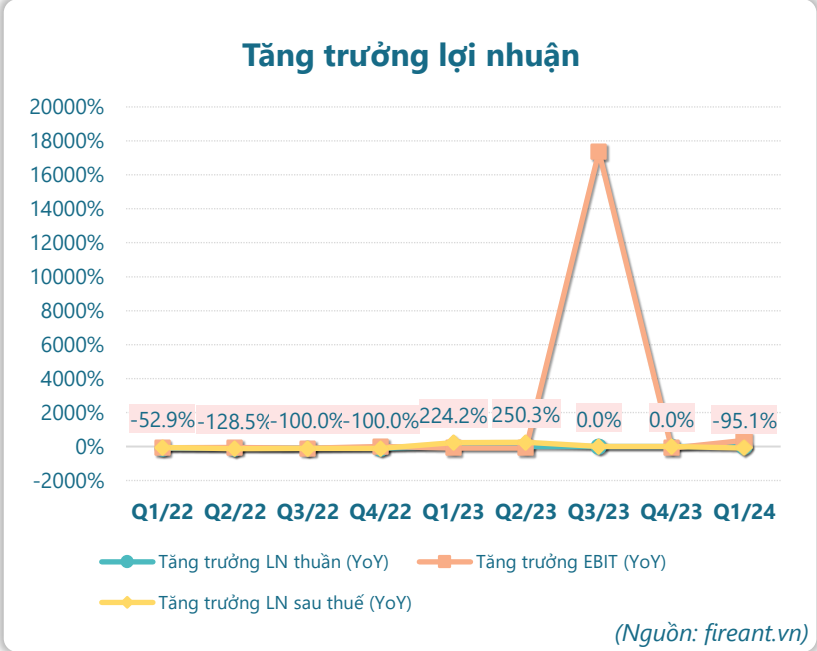
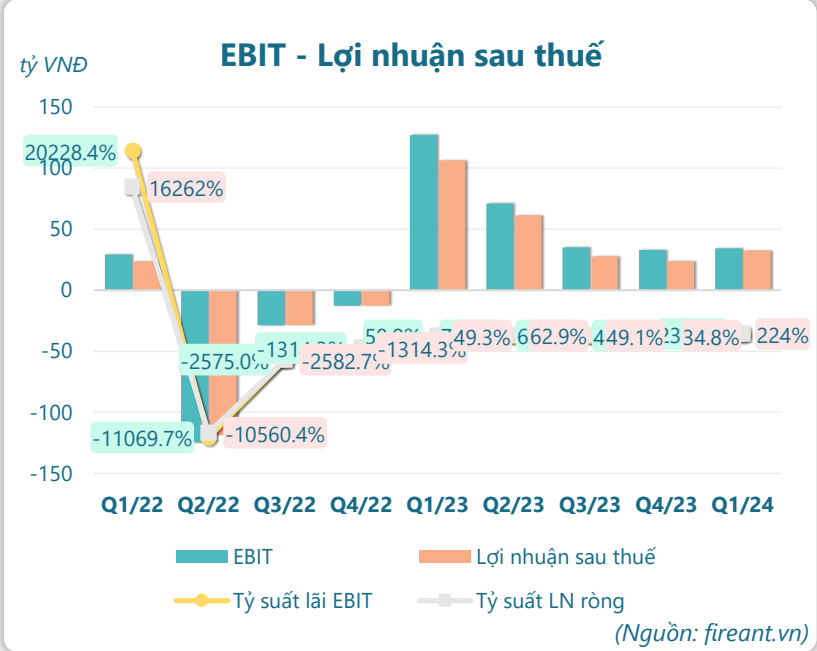
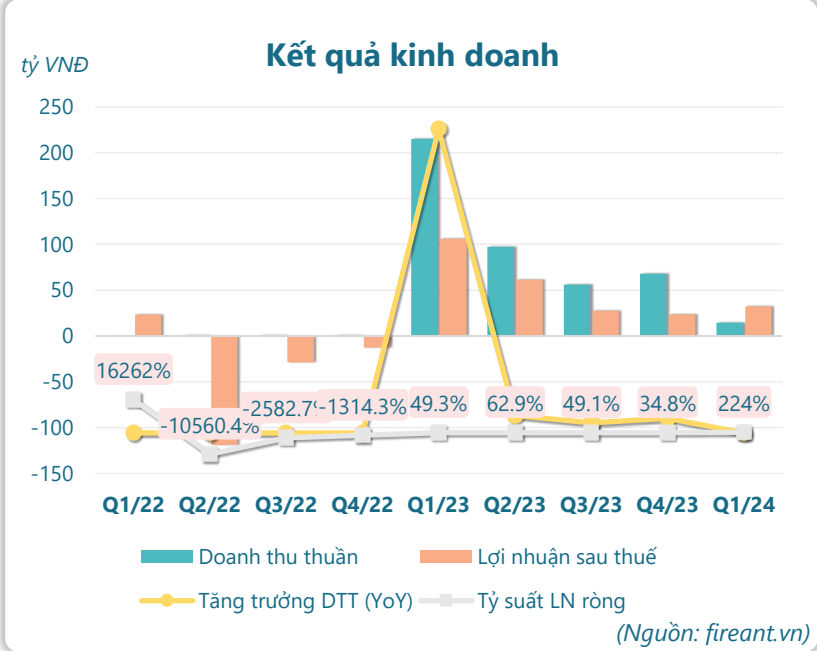
ROE

2023

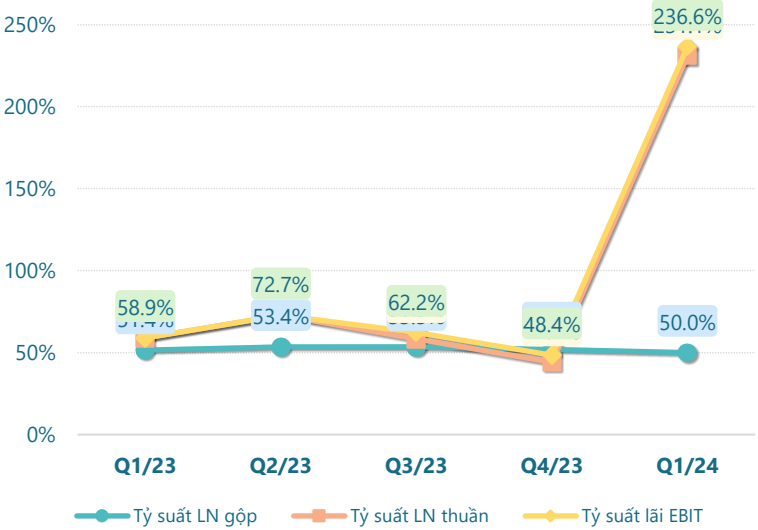
22.4%

+/- YoY: ▲ 37.0%



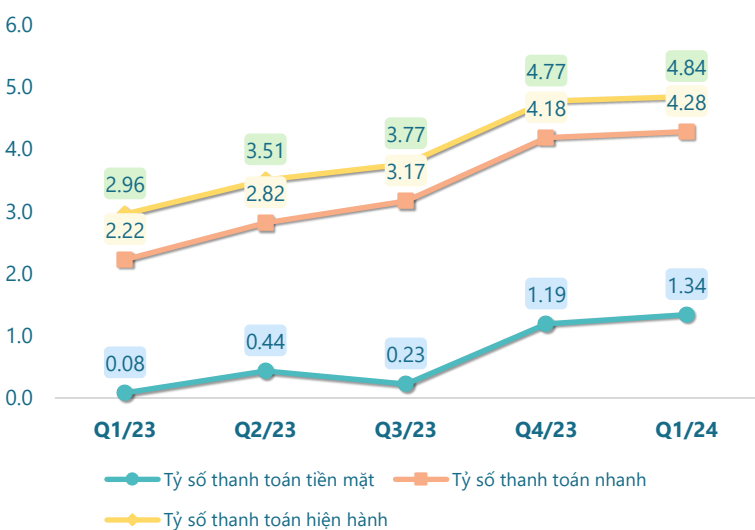


Tỷ suất lợi nhuận



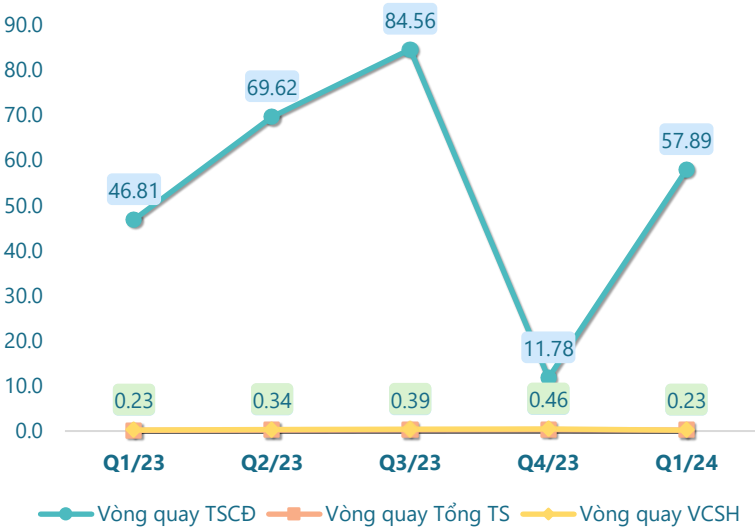
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



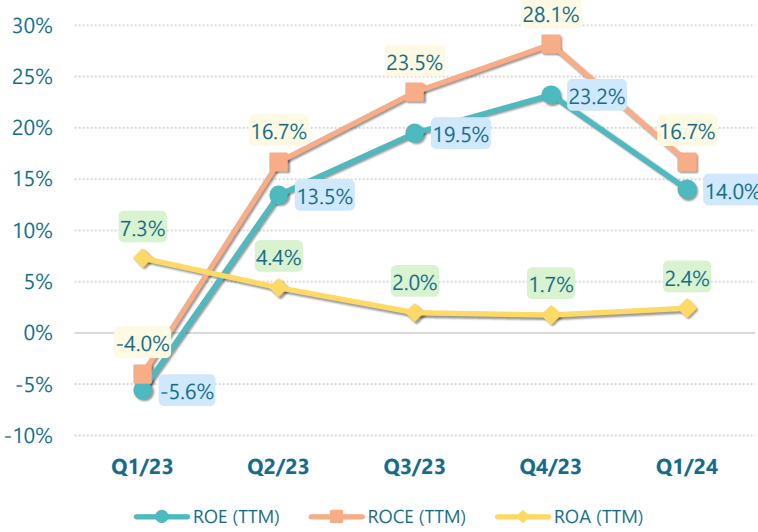
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



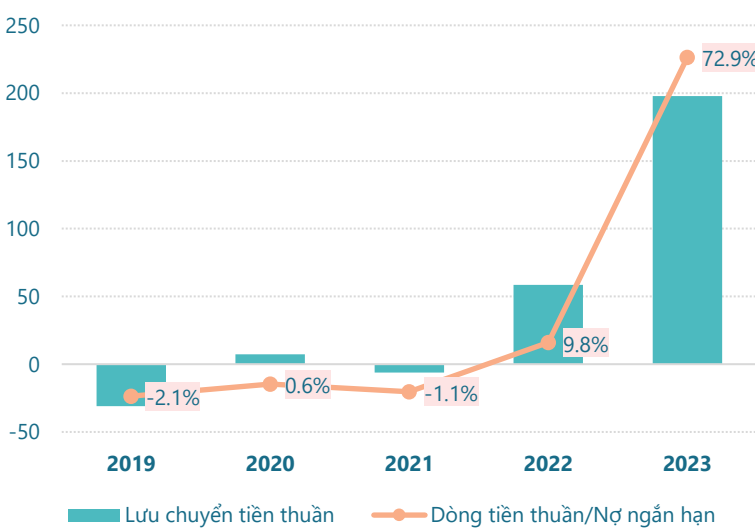
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



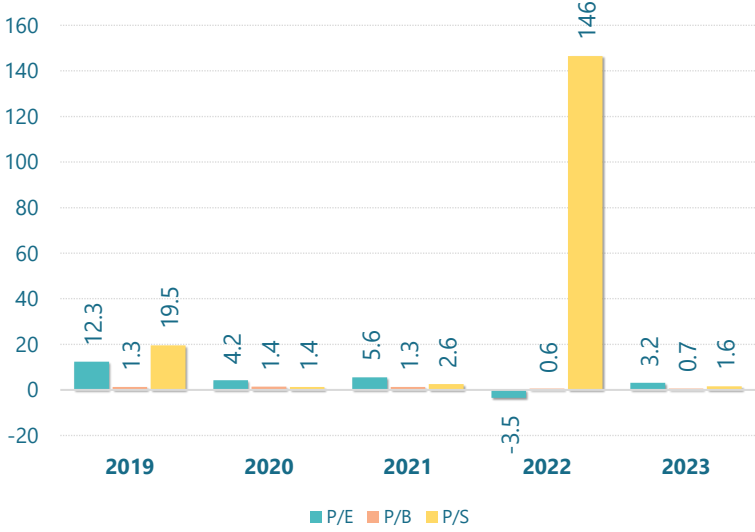
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)